

Số: /PA-HĐ GPMB

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

PHƯƠNG ÁN

**Bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án:
Kiên cố kênh Đông Khang, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn.**

Căn cứ Luật Đất đai 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 4527/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc Ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quy định việc xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quy định việc xác định giá trị bồi thường; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc Chấp thuận danh mục dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Văn bản số 4931/UBND-TCKH ngày 01/9/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc thông báo giá gạo tẻ để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/3/2016 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình kiên cố kênh Đồng Khang, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 8631/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư GPMB các dự án có thu hồi đất do UBND các xã, thị trấn, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm chủ đầu tư;

Căn cứ hồ sơ kiểm kê, dự toán bồi thường GPMB và phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Kiên cố kênh Đồng Khang, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn.

Hội đồng BTGPMB lập phương án bồi thường GPMB dự án Kiên cố kênh Đồng Khang, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn cụ thể như sau:

1. Đối tượng: Các hộ gia đình, cá nhân và đơn vị có đất, cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng trong khu vực thực hiện dự án.

- Tổng số hộ bị ảnh hưởng: 66 hộ gia đình.
- Số hộ có đất bị thu hồi: 66 hộ gia đình.
- Số hộ phải bố trí tái định cư: Không.
- Số lượng mồ mả phải di chuyển: Không.

2. Tổng diện tích đất thu hồi: 6.256,1 m².

3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng:

3.1. Bồi thường hỗ trợ về đất:

- Bồi thường bằng tiền: Người bị thu hồi đất đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường, hỗ trợ một lần bằng giá trị quyền sử dụng đất (bằng tiền) tại thời điểm có quyết định thu hồi.

- Bồi thường bằng đất: Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất thì được xem xét để bồi thường bằng đất. Việc bồi thường được thực hiện bằng cách giao đất có cùng mục đích sử dụng với đất thu hồi, nếu có chênh lệch về giá trị thì phải thanh toán bằng tiền đối với phần chênh lệch đó.

- Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất, tính bằng 1 (một);

- Đơn giá: Áp dụng đơn giá quy định tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu trên đất:

- Đối với cây cối, hoa màu trên đất thì được bồi thường, hỗ trợ theo các quy định tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020 của UBND tỉnh; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.

- Bồi thường Lúa: Đối với các hộ bị thu hồi đất trồng Lúa, thì ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ về đất theo quy định, còn được bồi thường 1 vụ Lúa, đơn giá bồi thường: 5000đ/m².

3.3. Các chính sách hỗ trợ:

Áp dụng Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất ngoài việc bồi thường bằng tiền 40.000đ/1m² còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi (40.000 x 1,5 = 60.000đ/1m²).

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Các hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 6 tháng, các hộ bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 12 tháng, mức hỗ trợ cho một khẩu nông nghiệp được tính bằng 30 kg gạo tẻ/khẩu/tháng theo giá trung bình thị trường là 12.000đ/kg.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 670.028.310 đồng.

(Sáu trăm bảy mươi triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm mười đồng).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:	250.244.000 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp:	375.366.000 đồng;
- Bồi thường cây cối hoa màu:	31.280.500 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	0 đồng;
- Hỗ trợ bồi thường vật kiến trúc:	0 đồng;
- Chi phí tổ chức thực hiện (2%):	13.137.810 đồng.

(Có dự toán chi tiết và biểu tổng hợp kèm theo)

5. Nguồn kinh phí: Kinh phí bồi thường GPMB do ngân sách xã Hợp Thắng đảm nhiệm.

6. Tiến độ thực hiện: Quý IV, năm 2021.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- UBND xã Hợp Thắng;
- Lưu: VT, HĐGPMB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BT GPMB

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Phú Quốc**